

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 177/2023/HS-ST

Ngày: 27-6-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thu Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Bạ

Bà Phạm Thị Thu Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Dương Thị B.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 14/6/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 138/2017/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2019 đã nộp xong án phí vào ngày 17/7/2017.

Bị bắt, tạm giam ngày 21 tháng 11 năm 2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam ngày 21 tháng 11 năm 2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty TNHH sản xuất T; địa chỉ: Số 54A/2 đường ĐT 743, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Mậu C, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 362, đường Đ, phường 17, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 18/7/2022, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Dương Thị B, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố 5, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp La Ngà, thị trấn La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn K là bạn quen biết, thời gian đi làm thợ hồ tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, khi đi ngang qua công ty TNHH T, địa chỉ: Số 54A/2, đường ĐT 743, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, S và K thấy công ty không hoạt động, không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định vào công ty cắt trộm dây cáp điện bên hông nhà xưởng đem bán lấy tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định trên, khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2022, tại nhà trọ của S thuộc phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, S và K rủ nhau đến công ty TNHH T để cắt trộm dây cáp điện. Khi đi, S điều khiển xe mô tô biển số 39F5 - 2961, K điều khiển xe mô tô biển số 60P6 - 9816 và mang theo 01 kéo bằng kim loại dài khoảng 50cm, màu xanh. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, S và K đến phía trước công ty TNHH T. Cả hai để xe mô tô bên ngoài và leo rào vào bên trong. Tiếp đó, S leo lên vách nhà xưởng, tháo dây cáp điện nhãn hiệu Cadivi250 xuống đất để K bên dưới dùng kéo cắt thành từng đoạn. Đến khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 21/11/2022, S và K cắt xong 21 đoạn dây cáp điện, sau đó ném ra bên ngoài chỗ để xe mô tô. S và K chia mỗi người một phần chở đến nhà trọ của ông Trần Thanh G, sinh năm 1987 (em rể của S) tại khu phố Tân Thắng 1, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để xin nước uống và chờ trời sáng thì đem bán số dây điện trên. Trên đường đi, K vút kéo vào bãi đất trống tại khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khi đến phòng trọ của G thì S và K dùng xe tại hành lang dãy phòng trọ và vào phòng của G uống nước. Cùng thời điểm, Công an phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở trọ thì thấy trước phòng trọ của G có số dây điện trên. Quá trình làm việc, S và K đã thừa nhận hành vi trộm cắp như trên. Công an phường Tân Bình đã tiến hành tạm giữ các vật chứng gồm:

- 21 đoạn dây cáp điện nhãn hiệu Cadivi250 bên ngoài có bọc nhựa màu đen, bên trong có lõi đồng, tổng chiều dài khoảng 130,8m;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu S: Đỏ - Đen, biển số: 39F5-2961;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Taurus-16S1, biển số: 60P6-9816;

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 130,8m dây cáp điện nhãn hiệu Cadivi250 có giá là 64.092.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 164/CT-VKS -TA ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với các bị cáo:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại đối với số tiền khắc phục hậu quả.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu S: Đỏ - Đen, biển số: 39F5-2961, số máy: 220227, số khung: 220224. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bà Đặng Thị Thanh đứng tên chủ sở hữu, bà Thanh đã bán xe mô tô trên cho bà Dương Thị B, sinh năm 1970, nơi cư trú: khu phố 5, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà B cho S mượn xe để đi làm, không biết S sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần trả lại cho bà B.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Taurus-16S1, biển số: 60P6-9816, số máy: 16S1-032972, số khung: RLCS16S109Y032979. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Bà D cho

Nguyễn Văn K mượn xe để đi làm, không biết K sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần trả lại cho bà D.

Đối với 01 kéo bằng kim loại dài khoảng 50cm, màu xanh là công cụ được K sử dụng để cắt dây điện, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trên đường về, K đã vút kéo trên. Quá trình điều tra không thu hồi được.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đồng thời có ý kiến về việc yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Nên việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với quy định Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại

[3] Tại biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp (BL 04,11), , biên bản xác minh ngày 21/11/2022 (BL 64), bản tự khai ngày 21/11/2022 của bị cáo S (BL 61), bản tự khai ngày 21/11/2022 của bị cáo K (BL 91), các biên bản ghi lời khai ngày 21/11/2022....các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn K đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/11/2022, bị cáo S và bị cáo K có hành vi leo rào vào bên trong Công ty TNHH T, sau đó bị cáo S tháo dây cáp điện nhãn hiệu Cadivi250 xuống đất để bị cáo K bên dưới dùng kéo cắt thành từng đoạn, tổng số đoạn dây điện do các bị cáo cắt là 21 đoạn dây cáp điện, sau đó các bị cáo ném ra bên ngoài chỗ để xe mô tô. S và K chia mỗi người một phần chở đem bán số dây điện trên để lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 64.092.000 đồng. Trong vụ án này các bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, lười lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo S đã từng bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân, sau khi chấp hành án xong hình phạt lại không tu chí làm ăn để làm người có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo K, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về đồng phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức giản đơn. Căn cứ Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò, cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Về nhân thân: Bị cáo S có nhân thân xấu. Bị cáo K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Căn cứ với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 139.134.613 đồng (một trăm ba mươi chín triệu một trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm mười ba đồng).

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu S: Đỏ - Đen, biển số: 39F5-2961, số máy: 220227, số khung: 220224. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bà Đặng Thị Thanh đứng tên chủ sở hữu, bà Thanh đã bán xe mô tô trên cho bà Dương Thị B, sinh năm 1970, nơi cư trú: khu phố 5, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà B cho S mượn xe để đi làm, không biết S sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần trả lại cho bà B.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Taurus-16S1, biển số: 60P6-9816, số máy: 16S1-032972, số khung: RLCS16S109Y032979. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp 1,

xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Bà D cho Nguyễn Văn K mượn xe để đi làm, không biết K sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần trả lại cho bà D.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

- Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Các Điều 584, 585, 586 và Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn K có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Công ty TNHH sản xuất T tổng số tiền 139.134.613 đồng (một trăm ba mươi chín triệu một trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm mười ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Trả cho bà Dương Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu S: Đỏ - Đen, biển số: 39F5-2961, số máy: 220227, số khung: 220224.

Trả cho bà Nguyễn Thị D 01 xe mô tô hiệu: Yamaha, số loại: Taurus-16S1, biển số: 60P6-9816, số máy: 16S1-032972, số khung: RLCS16S109Y032979.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2023 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Văn K mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Văn K liên đới nộp 6.956.730 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thu Thảo**